

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2023/HSST**

Ngày: 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Kiệt

Ông Nguyễn Tất Ái

- Thư ký Pên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia Pên tòa: Ông **Nguyễn Việt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tiến P, sinh năm 1993 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: P gà con; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: số A LVP, Phường 6, thành phố M, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (1969) và bà Nguyễn Thị Kim P (1970); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 lần:

+Ngày 21/02/2013 tại Bản án số 38/2013/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2013;

+Ngày 11/12/2013 tại Bản án số 194/2013/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2014;

+Ngày 27/3/2015 tại Bản án số 29/2015/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/6/2018;

+Ngày 13/3/2020 tại Bản án số 08/2020/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2022.

Nhân thân: Ngày 09/12/2022 tại bản án số 111/2022/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước – Bộ Công an. Có mặt tại Pên tòa.

* *Người bị hại:* **Hàng Xuân D**, sinh năm 1968. Có mặt
Địa chỉ: số B, tổ C ấp BT, xã TA, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Hàng Thị Hồng M, sinh năm: 1983. Có mặt
Địa chỉ: số D đường C, phường L, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2/ Trương Hồng L, sinh năm 1989. Vắng mặt
Địa chỉ: ấp P, xã PT, huyện CT, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đã đi chấp hành án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng Trần Tiến P vẫn tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2022 Trần Tiến P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển số 63B9-807.32 chạy vòng quanh các tuyến đường nội ô thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, khi đi P có đem theo 01 biển số xe 63B9-912.50 đã trộm trước đó. Đến một con hẻm trên đường Nguyễn Công Bình thì P tháo biển số xe 63B9-807.32 cất vào cốp xe và thay bằng biển số 63B9-912.50 để tránh bị phát hiện rồi đi tìm tài sản để trộm. Khi đến nhà của bà Hàng Xuân D tại số C tổ B ấp BT, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát hiện nhà khóa cửa bên ngoài nên P dựng xe mô tô ngoài đường rồi leo rào vào bên trong. Tại đây, P nhặt một thanh kim loại (dung bẻ sắt trong xây dựng) để bẻ khung cửa sổ nhưng không được nên P nhặt một lưỡi liềm bằng kim loại cạy kính cửa nhà sau, mở chốt cài cửa vào nhà, P liền nhặt 02 bao tay vải ở phía sau nhà đeo vào tay rồi vào trong các phòng ngủ lục soát, trộm được số tiền 23.000.000 đồng của bà D và nhiều vàng nữ trang của chị Hàng Thị Hồng M gửi bà D cất giữ gồm: 15 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 07 lắc tay, 25 nhẫn, 02 đôi bông tay và một số nữ trang vàng khác nhưng không xác định rõ số lượng và trọng lượng. Sau khi trộm tài sản, P leo rào ra ngoài điều khiển xe đến một con hẻm tháo biển số 63B9-912.50 ra, gắn lại biển số 63B9-807.32 rồi đến bãi đất trống đối diện nhà 43/32 Lê Văn Phẩm, Phường 6 (nhà bị cáo) cất giấu biển số 63B9-912.50. Số tài sản trộm được, P đã tiêu thụ như sau:

+Bán cho tiệm vàng Kim Tín số 79/4 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang 02 lắc tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ với giá 11.600.000 đồng; 13 nhẫn vàng 24K trọng lượng 6,5 chỉ giá 31.850.000 đồng;

+Bán cho tiệm vàng Hoàng Ân, số 345 ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,85 chỉ giá 10.780.000 đồng, đồng thời mua lại 01 nhẫn vàng 18K;

+Bán cho tiệm vàng Kim Oanh 2, số 381 ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang 08 nhẫn vàng 24K trọng lượng 04 chỉ;

+Bán cho 02 tiệm vàng ở thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (không rõ tiệm nào) 06 đôi bông tai, 07 chiếc nhẫn, 02 sợi dây chuyền, 07 mặt dây chuyền không rõ trọng lượng, được số tiền 73.000.000 đồng;

+Cho Trương Hồng L (bạn gái P) số tiền 5.000.000 đồng, 04 nhẫn và 02 lắc tay.

Ngoài ra, P có sử dụng tiền bán vàng do trộm cắp mua 02 điện thoại di động tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (không rõ tiệm), mua 02 nhẫn vàng 18K giá 3.240.000 đồng tại tiệm vàng Ngọc Tín đường Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để P và Loan cùng đeo; mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 63B3-730.74 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Chung Thanh D.

Số tài sản trộm cắp còn lại P đưa cho L cất giữ tại phòng trọ số 7, nhà trọ thuộc khu phố 4, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 945/BKL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 02 lắc đeo tay vàng 18K tổng trọng lượng 04 chỉ, trị giá 12.600.000 đồng; 21 nhẫn vàng 24K tổng trọng lượng 10,5 chỉ, trị giá 52.867.500 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,85 chỉ, trị giá 12.127.500 đồng; 13 dây chuyền và 01 mặt dây chuyền có tổng khối lượng 68,0986 gam, hàm lượng vàng 18,1569 chỉ, trị giá 57.202.740 đồng; 02 bông tai vàng, hột màu trắng có tổng khối lượng 1,4253 gam, hàm lượng vàng 0,38008 chỉ, trị giá 1.197.252 đồng; 05 lắc đeo tay có tổng khối lượng 29,8958 gam, hàm lượng vàng 7,9722 chỉ, trị giá 25.112.472 đồng; 03 nhẫn có tổng khối lượng 11,8805 gam, hàm lượng vàng 3,168 chỉ, trị giá 9.979.200 đồng; 01 nhẫn kim loại màu trắng khối lượng 1,3955 gam, hàm lượng vàng 0,372 chỉ, trị giá 930.000 đồng; 01 dây chuyền màu trắng, khối lượng 2,8586 gam, hàm lượng vàng 0,762 chỉ, trị giá 3.048.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 175.064.664 đồng.

Ngoài số tiền 23.000.000 đồng tiền mặt, số nữ trang đã định giá là 175.064.664 đồng thì P còn trộm nhiều nữ trang của chị Hồng M nhưng cả hai không xác định được số lượng cũng như trọng lượng. Tuy nhiên, qua điều tra có thu giữ số tiền 73.000.000 đồng do P đã bán vàng cho 02 tiệm vàng ở tỉnh Vĩnh Long, trong quá trình điều tra và tại Pên tòa P xác định là vàng trộm từ nhà bà D. Do đó, có đủ căn cứ xác định đây cũng là giá trị tài sản do P trộm của chị M. Như vậy, tổng giá trị tài sản P đã chiếm đoạt là 271.064.664 đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSMT ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố Trần Tiến P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

**Tại Pên tòa:*

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tiến P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

+Về trách nhiệm dân sự: bị hại xin được nhận lại toàn bộ số vàng thu hồi được, toàn bộ tài sản bị cáo mua lại từ tiền bán tài sản trộm và số tiền thu hồi được từ bị cáo cùng số tiền chị L giao nộp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý nên đề nghị ghi nhận.

+Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận CQĐT đã trả biển số xe 63B9-912.50 cho anh Nguyễn Hoàng S; đã trả lại cho Trương Hồng L 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lại cho bị hại những tài sản của bị hại gồm: 01 bóp vải màu đen; 02 bóp nhựa; 01 mảnh vải hoa văn màu đen cam vàng; 03 phong bì; 01 bao tay vải; 01 lưỡi liềm bằng kim loại; 12 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính hột màu trắng, 01 dây chuyền trắng, 03 lắc tay vàng, 02 chiếc bông tai vàng có hột màu trắng; 03 nhẫn kim loại vàng có hột màu trắng, 01 nhẫn kim loại trắng có hột màu trắng, 02 lắc tay vàng, 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng là 5.000.000 đồng).

Trả lại cho bị hại những tài sản thu giữ từ bị cáo P (do bán vàng mua lại): số tiền 73.000.000 đồng gồm 146 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01 nhẫn vàng có mặt hình chữ nhật; 02 nhẫn trơn và 01 giấy bảo đảm DNTN tiệm vàng Ngọc Tín, địa chỉ 38 Bis, Lý Thường Kiệt, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 63B3-730.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Chung Thanh D.

Trả cho chị L những tài sản sau: 01 dây chuyền trong hộp nhựa màu đỏ, 01 ba lô, 01 bóp nữ màu đỏ, 01 giấy bảo đảm DNTN vàng bạc Ngọc Trâm, địa chỉ B17 Hùng Vương, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ghi ngày 08/9/2022.

Trả lại cho bị cáo P 01 nón vải màu đen, vành nón có hình lá cờ màu đỏ, ngôi sao màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 bóp da màu nâu

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe Luvias màu đỏ đen gắn biển số 63B39 – 807.32 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Quách Vũ Anh T.

-Bị cáo Trần Tiến P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, không bào chữa về hành vi phạm tội. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về nhà làm lại từ đầu, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

-Bị hại yêu cầu được nhận lại tài sản cá nhân bị thu giữ, nhận lại tiền, vàng thu hồi được, do bị cáo bán vàng mua được và chiếc xe Exciter, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

-Chị M thống nhất với yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Pên tòa, bị cáo Trần Tiến P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại Pên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2022 tại nhà số C Tổ B ấp BT, xã TA, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Tiến P có hành vi trộm cắp 23.000.000 đồng và nhiều vàng nữ trang do bà Hàng Xuân D cất giữ dùm chị Hàng Thị Hồng M trị giá 248.064.664 đồng, tổng tài sản chiếm đoạt là 271.064.664 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tiến P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có 04 tiền án (trong đó có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản), chưa được xóa án tích mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội lần này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “**tái phạm nguy hiểm**” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Đối với số trang sức Trần Tiến P đem bán tại các tiệm vàng Kim Tín, Hoàng Ân, Kim Oanh 2, sau khi thu mua thì các tiệm vàng này đã tiến hành nung chảy để gia công thành sản phẩm khác của cơ sở kinh doanh nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Đối với xe mô tô hiệu Luvias màu đỏ đen gắn biển số 63B9-807.32, số khung bị mài mòn, số máy 44S1-033371. Qua giám định, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo số khung, số máy nêu trên. Tuy nhiên, đối với biển số 63B9-807.32, qua tra cứu do ông Quách Vũ Anh T, sinh năm 1964, ngụ ấp TQ, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG đứng tên đăng ký, ông T xác định đã bán xe cho người khác, không xác định được người mua xe là ai. P mua lại từ một người lạ với giá 6.000.000 đồng dùng làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi trộm cắp, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen gắn biển số 63B3-730.74. Xe do anh Chung Thanh D, sinh năm 1998, ngụ ấp Đ, xã TB, huyện CL, tỉnh TG đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, xác định được anh D đã bán xe cho anh Trần Quốc H, sinh năm 1971, ngụ số E LVP Phường V, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và anh H đã bán lại cho Trần Tiến P vào ngày 09/9/2022 (tiền do P lấy trộm mua). Bị hại yêu cầu được nhận xe và giấy tờ xe, bị cáo đồng ý nên cần giao cho bị hại được sở hữu.

[7] Đối với 01 biển số xe 63B9-912.50. Qua tra cứu do anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1988, ngụ tại A ấp G, xã PT, thành phố M, tỉnh TG đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/9/2022 anh S bị mất biển số xe tại khu nhà trọ ở Ấp 3, xã TA, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên CQĐT trao trả biển số xe cho anh S nhận là có căn cứ.

[8] Đối với ông, bà Nguyễn Hoàng Yến P, Vi Văn T, Trần Văn H, Trịnh Thị Kim Y là chủ các tiệm vàng Kim Tín, Hoàng Ân, Kim Oanh 2 đã thu mua các trang sức vàng do Trần Tiến P bán nhưng không biết đây là tài sản do P trộm cắp mà có. CQĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[9] Đối với chị Trương Hồng L, là bạn gái và được P cho tiền, vàng, điện thoại, ... cũng như cất giữ tài sản do P đưa. Tuy nhiên, chị L vừa quen biết P qua mạng xã hội trước đó, ngày 10/9/2022 được P đón về nhà trọ, đến ngày 13/9/2022 thì bị CQĐT phát hiện nên chị L không biết số tài sản được cho và cất giữ dùm P là tài sản trộm. CQĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự :

Bà Hàng Thị Xuân D yêu cầu được nhận lại toàn bộ số tiền và tài sản mà bị cáo đã dùng tiền bán vàng mua được gồm: 73.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng mặt hình chữ nhật, 02 nhẫn vàng, 02 điện thoại di động Samsung, 01 xe mô tô Yamaha màu xanh đen biển số 63B3-730.74, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Chung Thanh D, số tiền 5.000.000 đồng do Trương Hồng L giao nộp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Tài sản thu hồi được cần trao trả cho bị hại gồm: 12 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính hột màu trắng, 01 dây chuyền trắng, 03 lắc tay vàng, 02 chiếc bông tai vàng có hột màu trắng; 03 nhẫn kim loại vàng có hột màu trắng, 01 nhẫn kim loại trắng có hột màu trắng, 02 lắc tay vàng, 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng là 5.000.000 đồng. Số vàng trong gói niêm phong ký hiệu 5644/2/C09B (theo Kết luận giám định số 5644/KL-KTHS ngày 02/12/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/12/2022 bên trong bì thư có: Nhẫn, lắc, bông tai, dây chuyền), tiền được đựng trong bì thư có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG và chữ ký của Lê Đức T, Thạch Lâm Q P (theo kết luận giám định 1058/KL-KTHA (Đ2) ngày 20/10/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/11/2022 bên trong bì thư có tiền).

[6.2] 01 bóp vải màu đen; 02 bóp nhựa; 01 mảnh vải hoa văn màu đen cam vàng; 03 phong bì; 01 bao tay vải; 01 lược liềm bằng kim loại, đây là tài sản cá nhân, bà D yêu cầu nhận lại nên cần trả cho bà D.

[6.3] 01 bì thư có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và chữ ký của Lê Đức T, Thạch Lâm Q P (theo kết luận giám định 1058/KL-KTHA (Đ2) ngày 20/10/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/11/2022 bên trong bì thư có tiền). Trong đây ngoài số tiền 5.000.000 đồng do chị Loan giao nộp còn có số tiền 73.000.000 đồng do bị cáo bán vàng lấy trộm mà có, bị hại yêu cầu được nhận, bị cáo đồng ý nên cần giao cho bị hại nhận và sở hữu số tiền 73.000.000 đồng.

[6.4] 01 gói niêm phong ký hiệu 5644/1/C09B (theo Kết luận giám định số 5644/KL-KTHS ngày 02/12/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/12/2022 bên trong bì thư có 03 nhẫn gồm 01 nhẫn vàng có mặt hình chữ nhật; 02 nhẫn trơn). Đây là tài sản do bị cáo dùng tiền bán vàng mua lại, bị hại có yêu cầu nhận, bị cáo đồng ý nên cần giao cho bị hại được sở hữu.

[6.5] 01 giấy bảo đảm DNTN tiệm vàng Ngọc Tín, địa chỉ Lý Thường Kiệt, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cần giao cho bị hại nhận.

[6.6] 01 gói niêm phong ký hiệu 5644/3/C09B (theo Kết luận giám định số 5644/KL-KTHS ngày 02/12/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/12/2022 bên trong bì thư có sợi dây chuyền). Đây là tài sản cá nhân chị L nên cần trả lại cho chị L nhận.

[6.7] 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 63B3-730.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Chung Thanh D. Đây là tài sản do bị cáo dùng tiền bán vàng mua lại, bị hại có yêu cầu nhận, bị cáo đồng ý nên cần giao cho bị hại được sở hữu.

[6.8] 01 ba lô, 01 bóp nữ màu đỏ, 01 giấy bảo đảm DNTN vàng bạc Ngọc Trâm, địa chỉ B17 Hùng Vương, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ghi ngày 08/9/2022. Đây là tài sản của chị L nên cần trả lại cho chị L nhận.

[6.9] 01 nón vải màu đen, vành nón có hình lá cờ màu đỏ, ngôi sao màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 bóp da màu nâu; 01 áo khoác vải màu đen. **Đây là tài sản cá nhân, bị cáo yêu cầu được nhận lại nên cần trả cho bị cáo.**

[6.10] 01 xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu đỏ đen gắn biển số 63B9-807.32, số khung bị mài mòn, số máy 44S1-033371; 01 giấy chứng nhận xe đăng ký biển số 63B9-807.32 mang tên Quách Vũ Anh T. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

{6.11] Ghi nhận CQĐT đã trả biển số xe 63B9-912.50 cho anh Nguyễn Hoàng Sơn; đã trả lại cho Trương Hồng L 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[12] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên **Hội đồng xét xử chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Tiến P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

-Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Tiến P 08 (Tám) năm** tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 111/2022/HS-ST ngày 09/12/2022, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 13 (Mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại và bị cáo thống nhất giao bị hại nhận, sở hữu tài sản do bị cáo dùng tiền bán vàng mua lại, số tiền thu hồi được, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

-Trả lại cho bị hại bà Hàng Xuân D các tài sản như sau:

+Trả lại cho bị hại những tài sản của bị hại gồm: 01 bóp vải màu đen; 02 bóp nhựa; 01 mảnh vải hoa văn màu đen cam vàng; 03 phong bì; 01 bao tay vải; 01 lưới liềm bằng kim loại; 12 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng có mặt dây chuyền đính hột màu trắng, 01 dây chuyền trắng, 03 lắc tay vàng, 02 chiếc bông tai vàng có hột màu trắng; 03 nhẫn kim loại vàng có hột màu trắng, 01 nhẫn kim loại trắng có hột màu trắng, 02 lắc tay vàng, 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng là 5.000.000 đồng). (Vàng trong gói niêm phong ký hiệu 5644/2/C09B)

+Trả lại cho bị hại nhận và sở hữu những tài sản thu giữ từ bị cáo P (do bán vàng mua lại): số tiền 73.000.000 đồng gồm 146 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 01 nhẫn vàng có mặt hình chữ nhật; 02 nhẫn tròn và 01 giấy bảo đảm DNTN tiệm vàng Ngọc Tín, địa chỉ 38 Bis, Lý Thường Kiệt, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 63B3-730.74 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Chung Thanh D. (Vàng trong gói niêm phong ký hiệu 5644/1/C09B).

-Trả lại cho bị cáo Trần Tiến P: 01 nón vải màu đen, vành nón có hình lá cờ màu đỏ, ngôi sao màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác vải màu đen; 01 bóp da màu nâu.

-Trả lại cho chị Trương Hồng L: 01 ba lô, 01 bóp nữ màu đỏ, 01 giấy bảo đảm DNTN vàng bạc Ngọc Trâm, địa chỉ B17 Hùng Vương, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ghi ngày 08/9/2022; 01 sợi dây chuyền đựng trong 01 gói niêm phong ký hiệu 5644/3/C09B (theo Kết luận giám định số 5644/KL-KTHS ngày 02/12/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong ngày 01/12/2022 bên trong bì thư có sợi dây chuyền).

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Luvias màu đỏ đen gắn biển số 63B9-807.32, số khung bị mài mòn, số máy 44S1-033371; 01 giấy chứng nhận xe đăng ký biển số 63B9-807.32 mang tên Quách Vũ Anh T.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2023)

- Ghi nhận CQĐT đã trả biển số xe 63B9-912.50 cho anh Nguyễn Hoàng Sơn; đã trả lại cho Trương Hồng L 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo P, bà D, chị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị L thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CQĐT Tp Mỹ Tho;
- CQ THAHS Tp Mỹ Tho;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh